

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: KHOA HỌC HÀNG HẢI

MÃ SỐ: 60840106

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ HÀNG HẢI

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trang bị những kiến thức sau đại học, nâng cao kỹ năng thực hành và đào tạo những chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu trong lĩnh vực quản lý hàng hải; Đồng thời xây dựng đội ngũ những người làm khoa học có trình độ cao, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, khoa học – công nghệ của đất nước. Đặc biệt là kinh tế biển.

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Cụ thể:

2.1. Về bằng cấp

2.1.1. Tốt nghiệp đại học đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ thì không phải học bổ sung kiến thức, gồm: Điều khiển tàu biển, Bảo đảm an toàn hàng hải (đường thủy), Kỹ thuật an toàn hàng hải, của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam hoặc Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM.

2.1.2. Tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi, chi tiết theo bảng sau:

<i>Stt</i>	<i>Ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học gần</i>	<i>Tên môn học bổ sung kiến thức</i>	<i>Số tín chỉ (TC)</i>
1	Các ngành/chuyên ngành khác từ Trường ĐH Hàng hải Việt Nam hoặc Trường ĐH Giao thông vận tải Hồ Chí Minh.	1. Nghiệp vụ dẫn tàu an toàn 2. Thời tiết biển và hải dương học 3. An toàn hàng hóa 4. Các thiết bị dẫn đường hiện đại đảm bảo an toàn hàng hải	2 2 2 2
2	Các ngành/chuyên ngành thuộc khối kỹ thuật của các trường Đại học.	1. Nghiệp vụ dẫn tàu an toàn 2. Thời tiết biển và hải dương học 3. An toàn hàng hóa 4. Các thiết bị dẫn đường hiện đại đảm bảo an toàn hàng hải	2 2 2 2

		5. Điều động tàu và Quy tắc TV	2
		6. Lý thuyết tàu.	2

2.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Không yêu cầu phải có thâm niên công tác chuyên môn kể từ sau khi tốt nghiệp đại học.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.

3. Thời gian đào tạo không tập trung: 2 năm, tập trung: 1,5 năm.

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN

1. Toán cao cấp

2. Pháp luật hàng hải

3. Ngoại ngữ tiếng Anh (môn điều kiện): Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo gồm 45 tín chỉ (TC), theo bảng danh mục học phần sau.

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN

TT	Ký hiệu học phần		Tên học phần	Số TC
	Phần chữ	Phần số		
I. Phần kiến thức chung				6
1	TĐTH	501	Triết học	3
2	TĐTA	502	Tiếng Anh	3
II. Khối kiến thức cơ sở				8
<i>2.1. Các học phần bắt buộc</i>				6
3	QHNC	503	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
4	QHPL	504	Pháp luật vận tải biển	2
5	QHCH	505	Công nghệ Hàng hải	2
<i>2.2. Các học phần tự chọn: 2 trong 6 tín chỉ</i>				2
6	QHAT	506	An toàn hàng hải	2
7	QHAN	507	An ninh hàng hải và bến cảng	2
8	QHQB	508	Luật biển và các vấn đề có liên quan	2
III. Khối kiến thức chuyên ngành				22
<i>3.1. Các học phần bắt buộc</i>				12
9	QHQL	509	Khoa học quản lý và quản lý Hàng hải	2
10	QHRR	510	Quản lý rủi ro hàng hải	2

11	QHBH	511	Bảo hiểm hàng hải và khiếu nại hàng hải	2
12	QHNL	512	Quản lý nguồn nhân lực hàng hải	2
13	QHLH	513	Luật Hàng hải và các Công ước quốc tế về Hàng hải	2
14	QHTT	514	Hệ thống thông tin hàng hải	2
<i>3.2. Các học phần tự chọn: 10 trong 18 tín chỉ</i>				10
15	QHĐT	515	Đào tạo và huấn luyện hàng hải	2
16	QHBV	516	Bảo vệ môi trường biển	2
17	QHQT	517	Các tổ chức Hàng hải quốc tế	2
18	QHKT	518	Kinh tế Hàng hải	2
19	QHTC	519	Tài chính vận tải biển	2
20	QHLO	520	Logistics trong sản xuất, thương mại và VTB quốc tế	2
21	QHTV	521	Thương vụ vận tải biển	2
22	QHKT	522	Kiểm tra tàu và cảng biển	2
23	QHKC	523	Tổ chức kỹ thuật cảng	2
IV.	Luận văn thạc sĩ			9
Tổng cộng				45